

Số: 26/2014/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 187/2013/NĐ-CP
ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ
đối với việc nhập khẩu tem bưu chính**

Căn cứ Luật bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật bưu chính;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cấp phép nhập khẩu hàng hóa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bưu chính,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ đối với việc nhập khẩu tem bưu chính.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại giấy phép nhập khẩu; các trường hợp được miễn giấy phép nhập khẩu tem bưu chính, ấn phẩm tem bưu chính và các mặt hàng tem bưu chính (sau đây gọi chung là tem bưu chính) thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có tham gia hoạt động nhập khẩu tem bưu chính.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tem bưu chính* là ấn phẩm do cơ quan có thẩm quyền về bưu chính quyết định phát hành để thanh toán trước giá cước dịch vụ bưu chính trên mạng

bưu chính công cộng và được công nhận trong mạng lưới của Liên minh Bưu chính thế giới.

2. *Ấn phẩm tem bưu chính* là ấn phẩm có in sẵn tem bưu chính hoặc dán sẵn tem bưu chính do cơ quan có thẩm quyền về bưu chính quyết định phát hành để phục vụ khách hàng sử dụng dịch vụ bưu chính và người sưu tập tem bưu chính.

3. *Mặt hàng tem bưu chính* là sản phẩm sử dụng tem bưu chính để trình bày, giới thiệu, minh họa cho sản phẩm đó.

Điều 3. Tem bưu chính không được phép xuất khẩu, nhập khẩu

1. Tem bưu chính giả.

2. Tem bưu chính có nội dung, hình ảnh, ký hiệu, dấu hiệu gây kích động, thù hằn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; không phù hợp với đạo đức xã hội, với thuần phong mỹ tục của Việt Nam.

3. Tem bưu chính đã có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Tem bưu chính nước ngoài có nội dung và nguồn gốc xuất xứ không phù hợp theo thông báo của cơ quan bưu chính các nước thành viên Liên minh Bưu chính Thế giới và các hiệp hội sưu tập tem.

Điều 4. Tem bưu chính tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu

Tổ chức, cá nhân tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu tem bưu chính thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Công thương quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu hàng hóa.

Điều 5. Giấy phép nhập khẩu tem bưu chính

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu tem bưu chính thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này phải thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính.

2. Giấy phép nhập khẩu tem bưu chính có giá trị thực hiện một lần trong thời hạn không quá một (01) năm kể từ ngày ký và không được gia hạn.

Điều 6. Các trường hợp được miễn giấy phép nhập khẩu tem bưu chính

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu tem bưu chính thuộc các trường hợp sau đây được miễn giấy phép nhập khẩu tem bưu chính:

1. Tem bưu chính của các nước thành viên Liên minh Bưu chính Thế giới nhập khẩu theo quy định của Công ước Liên minh Bưu chính Thế giới.

2. Tổng số các chủng loại tem bưu chính cho một lần nhập khẩu có số lượng dưới 500 con và không thuộc danh mục các loại tem bưu chính quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

3. Tem bưu chính Việt Nam in tại nước ngoài theo quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính được lập thành một (01) bộ, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư này;

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư tại Việt Nam của tổ chức đề nghị nhập khẩu do tổ chức tự đóng dấu xác nhận hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của cá nhân đề nghị nhập khẩu;

c) Tem bưu chính mẫu hoặc bản sao tem bưu chính đề nghị nhập khẩu.

2. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

a) Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Bưu chính), số 18 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Điện thoại: 0438226625; Fax: 04 38226954.

b) Địa chỉ trả kết quả

Bộ Thông tin và Truyền thông gửi giấy phép nhập khẩu tem bưu chính qua đường bưu chính đến địa chỉ của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính hoặc tổ chức, cá nhân đến nhận trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép nhập khẩu.

3. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính

a) Đối với hồ sơ đáp ứng được quy định tại khoản 1 Điều này, việc cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trường hợp từ chối cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính, Bộ Thông tin và Truyền thông phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Đối với hồ sơ chưa đáp ứng được quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi thông báo yêu cầu những nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Bộ Thông tin và Truyền thông ra thông báo từ chối cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo.

Điều 8. Cấp lại giấy phép nhập khẩu tem bưu chính

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu tem bưu chính phải đề nghị cấp lại giấy phép nhập khẩu trong các trường hợp làm mất, hỏng giấy phép hoặc có thay đổi về nội dung ghi trên giấy phép.

2. Thủ tục cấp lại giấy phép nhập khẩu

a) Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép nhập khẩu tem bưu chính gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục IV của Thông tư này;

- Bản sao tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi nội dung ghi trên giấy phép (nếu có);

b) Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép nhập khẩu tem bưu chính quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 7 của Thông tư này;

c) Thời hạn giải quyết: Nếu hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép nhập khẩu đáp ứng quy định, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp lại giấy phép nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

Điều 9. Phí, lệ phí cấp, cấp lại giấy phép nhập khẩu

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu tem bưu chính phải nộp phí và lệ phí cấp hoặc cấp lại giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 185/2013/TT-BTC ngày 4 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động và lệ phí cấp giấy phép trong hoạt động bưu chính.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2015

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các quy định về nhập khẩu tem bưu chính tại Thông tư số 14/2011/TT-BTTTT ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết thi hành Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ đối với hàng hóa thuộc diện quản lý ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông hết hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Bưu chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ TTTT;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, BC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn

Phụ lục I
DANH MỤC TEM BƯU CHÍNH CẦN GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa
4907	Tem bưu chính, tem thuế hoặc các loại tem tương tự đang được lưu hành hoặc mới phát hành, chưa sử dụng tại nước mà chúng có, hoặc sẽ có giá trị, có mệnh giá được công nhận; ấn phẩm có in sẵn tem,...
	- Tem bưu chính, tem thuế hoặc các loại tem tương tự chưa sử dụng:
4907.00.21	-- Tem bưu chính, bao gồm cả tem khối (souvenir sheet, miniature sheet, block) mới phát hành, chưa sử dụng.
4907.00.29	-- Thư nhẹ máy bay (Aerogramme), phong bì, bưu ảnh có in sẵn tem (pre-stamped envelope, postcard) mới phát hành, chưa sử dụng.
9704.00.00	Tem bưu chính hoặc tem thuế, dấu có in cước thay tem bưu chính, phong bì có tem đóng dấu ngày phát hành đầu tiên, các ấn phẩm bưu chính (ấn phẩm có in sẵn tem), và các ấn phẩm tương tự, đã hoặc chưa sử dụng, trừ loại thuộc nhóm 49.07.

Phụ lục II
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

(Tổ chức, cá nhân nhập khẩu) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....
....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
TEM BƯU CHÍNH

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:.....
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại:..... Fax:..... E-mail :.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... Nơi cấp:.....
Mã số XNK:..... Nơi cấp:.....
Đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu các loại tem bưu chính sau đây:

Stt	Tên mặt hàng	Xuất xứ	Số lượng

Hình thức nhập khẩu:.....
Mục đích nhập khẩu:.....
Thời gian dự kiến nhập khẩu:

Hồ sơ kèm theo:

Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên và cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý tem bưu chính.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục III
MẪU GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU TEM BƯU CHÍNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

(Cơ quan cấp giấy phép)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY PHÉP
NHẬP KHẨU TEM BƯU CHÍNH

Căn cứ Luật bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số .../...../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20.. của Chính phủ

Căn cứ.....;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính của (Tên tổ chức, cá nhân);

Theo đề nghị của

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 1: Cấp phép đề tổ chức/cá nhân:

(Tên tổ chức, cá nhân)

(Tên giao dịch)

(Tên viết tắt)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư
số:.....ngày.....tháng.....năm.....do.....cấp).

(Mã số xuất nhập khẩu)

(Trụ sở chính)

Nhập khẩu vào Việt Nam các loại tem bưu chính sau đây:

Stt	Tên mặt hàng	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính (con/chiếc)

Mục đích nhập khẩu:

Điều 2: Giấy phép này chỉ được sử dụng một lần, không được gia hạn và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày.....

Điều 3: Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc; 01 bản cấp cho (Tên tổ chức, cá nhân); 01 bản lưu tại (Cơ quan cấp phép); 01 bản gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ BƯU CHÍNH

Phụ lục IV
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
TEM BƯU CHÍNH

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014
của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

(Tổ chức, cá nhân nhập khẩu) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.... tháng.... năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP
NHẬP KHẨU TEM BƯU CHÍNH

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Đơn vị nhập khẩu:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....E-mail :

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... Nơi cấp:.....

Mã số XNK:..... Nơi cấp:.....

Giấy phép nhập khẩu đã được cấp : số ngày

Lý do đề nghị cấp lại Giấy phép:

Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên và cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý tem bưu chính.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)